

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2026/HC-PT

Ngày: 16/3/2026

V/v: “*Khiếu kiện về Quyết định hành
chính trong quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Xuân Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 199/2025/TLPT-HC ngày 11 tháng 11 năm 2025 do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 332/2024/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2303/2026/QĐ-PT ngày 02 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lương Sỹ T, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Hà Nội (Địa chỉ cũ: Thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội) (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Đăng H, sinh năm 2000; địa chỉ: Tầng 2, A11-NV5, ô số 35, KĐT mới 2BĐ L, xã A, thành phố Hà Nội, theo văn bản ủy quyền lại ngày 11/3/2026 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Đức T của Cty Luật TNHH M, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Người bị kiện: UBND huyện T, thành phố Hà Nội

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: UBND xã N, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. UBND xã L, huyện Thanh Trì.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: UBND xã N, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

2. Bà Lương Thị O, anh Lương Thê V; chị Đỗ Thị Lương X. Địa chỉ: Thôn P, xã N, Hà Nội (Địa chỉ cũ: Thôn P, xã L, huyện T, Hà Nội) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 16/9/1983, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) ban hành Quyết định số 239/CT điều chỉnh mặt cắt ngang đường 1A đoạn Đại Cồ Việt - Thường Tín, trong đó phê duyệt mặt cắt ngang đường 1A. Giao Bộ giao thông vận tải và UBND thành phố Hà Nội nghiên cứu hướng giành đất dự phòng mở đường này lên 60m, trên dải đất dự phòng không được xây dựng nhà ở và các công trình kiến cổ.

Ngày 13/01/2005, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 04/2005/QĐ-UB phê duyệt chỉ giới đường đỏ Quốc lộ 1A, tỷ lệ 1/500 (đoạn từ phía Nam thị trấn Văn Điển đến hết địa phận Hà Nội) với mặt cắt ngang đường là 46. Tại một số vị trí, tuyến đường được mở rộng cục bộ về phía Đông khoảng 4-10m để chỉ giới đường đỏ trùng tường rào hiện có của các cơ quan, khu dân cư dọc theo phía Đông tuyến đường.

Ngày 04/08/2006, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 129/2006/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết hai bên trục Quốc lộ 1A (đoạn nút giao thông Văn Điển đến hết địa phận huyện Thanh Trì), tỷ lệ 1/2000, theo đó đường 1A có mặt cắt ngang điển hình rộng 46m. Tại một số vị trí có mở rộng cục bộ về phía Đông cho phù hợp với tình hình thực tế. Tuyến đường này sẽ được xây dựng theo dự án riêng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 19/7/2010, UBND thành phố ban hành Quyết định số 3553/QĐ-UBND phê duyệt Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi (Km 185-Km 189), huyện Thanh Trì. Ngày 30/3/2011, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 1513/QĐ-UBND bổ sung Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 19/7/2010.

Ngày 2/4/2010, UBND huyện T để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi (Km 185-Km 189), huyện Thanh Trì;

Ngày 31/03/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 519/QĐ-

TTg phê duyệt Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có Quốc lộ 1A đoạn Giải phóng - Ngọc Hồi - Vành đai 4 được ký hiệu là TC3 có chiều dài 13km, bề rộng mặt cắt ngang toàn tuyến theo quy hoạch là 46m, giai đoạn thực hiện là 2016 – 2020.

Ngày 19/11/2012, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5325/QĐ-UBND về việc thu hồi 50.535m² đất lưu không được Quốc lộ 1A và giao 90.077m² đất tại các xã: Tứ Hiệp, Ngũ Hiệp, Ngọc Hồi, Liên Ninh và huyện Thanh Trì cho Sở giao thông vận tải để thực hiện Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi (Km185-Km189), huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Năm 2017, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội đã bàn giao lại các căn cứ pháp lý, hồ sơ GPMB cho UBND huyện T theo văn bản số 4924/UBND-KH&ĐT ngày 7/10/2017 của UBND thành phố.

Ngày 14/11/2017 công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ được lập theo chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được đề xuất tại Báo cáo số 461/BC-UBND ngày 12/10/2017 của UBND huyện T.

Ngày 18/4/2018, công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được lập theo chính sách ban hành theo quy định.

Ngày 14/9/2018, UBND huyện T ban hành Quyết định số 6425/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với ông Lương Sỹ T. Nội dung: Thu hồi diện tích 93m² đất do ông T đang quản lý sử dụng thuộc thửa đất số 86, 87, tờ bản đồ số 13 (bản đồ đo đạc năm 1994); Bản đồ hiện trạng thửa đất số 03, tờ bản đồ số 10) (theo Hồ sơ kỹ thuật đo vẽ ngày 15/4/2012) tại xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, là đất sử dụng không có giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 100 của Luật đất đai 2013 và Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

Cùng ngày, UBND huyện T ban hành Quyết định số 6504/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Lương Sỹ T. Nội dung: Bồi thường về đất: không; Bồi thường, hỗ trợ về nhà tài sản trên đất: Nhà công trình xây dựng trước 15/10/1993 và từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004. Tỷ lệ hỗ trợ 50% đến 80% và các khoản hỗ trợ tổng số tiền là 486.394.000 đồng. Về tái định cư được bố trí 30m², tổng số tiền phải nộp khi được bố trí tái định cư là 182.520.000 đồng.

Ngày 10/11/2020, Liên ngành Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính – UBND huyện Thanh Trì ban hành Tờ trình 9901/TTrLN về việc giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn Văn Điển – Ngọc Hồi trên địa bàn huyện Thanh Trì.

Ngày 27/11/2020, Văn phòng UBND thành phố ban hành Văn bản số 10355/VP-GPMB về việc chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn Văn Điển – Ngọc Hồi trên địa bàn huyện Thanh Trì.

Ngày 01/7/2022, UBND huyện T ban hành Quyết định số 2690/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Lương Sỹ T, trong đó: Hỗ trợ 60% đơn giá đất (đất thương mại, dịch vụ) đối với diện tích 75m² đơn giá 6.734.000 đồng tương ứng số tiền 303.030.000 đồng. Diện tích 18m² không được bồi thường hỗ trợ.

Người khởi kiện ông Lương Sỹ T trình bày: Năm 1989, thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Liên Ninh. UBND xã Liên Ninh đã tổ chức đấu thầu để chuyển nhượng quyền sử dụng đất lâu dài, cạnh đường Quốc lộ 1A thuộc khi đầm Ba Trạ cho các hộ dân để làm nhà ở, sinh sống và kinh doanh dịch vụ tạo thu nhập cho người dân, toàn bộ tiền thu được từ việc bán đất đã sử dụng vào việc xây dựng các công trình công ích như trạm xá và trường học... Năm 1989, UBND xã Liên Ninh bán cho các hộ để kinh doanh ngành nghề dịch vụ và để ở. Ngoài ra, gia đình ông khai hoang và tôn tạo được một phần diện tích đất thùng vũng, tổng diện tích đất 93m², không có tranh chấp với ai, không bị xử lý vi phạm hành chính. Như vậy, UBND huyện T ban hành các quyết định về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên là trái với quy định của pháp luật.

Người khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Hủy Quyết định số 6516/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đối với hộ ông T.

- Hủy Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn Văn Điển – Ngọc Hồi (Km 185-Km 189) huyện Thanh Trì.

Người bị kiện UBND huyện T trình bày:

Thực hiện Thông báo thu hồi đất, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội đã triển khai công tác giải phóng mặt bằng theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Tổ chức họp các hộ dân để công khai các văn bản pháp lý và thông báo triển khai công tác giải phóng mặt bằng.

- Sau khi tổ chức họp với các hộ dân, các đơn vị có liên quan tiến hành công tác kiểm kê đất và tài sản gắn liền với đất nằm trong chỉ giới thu hồi để thực hiện dự án.

- Năm 2017, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội đã bàn giao lại các căn cứ pháp lý, hồ sơ GPMB cho UBND huyện T theo văn bản số 4924/UBND-KH&DT ngày 07/10/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

- UBND huyện T đã giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất là đơn vị thực hiện công tác GPMB dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn qua Văn Điển-Ngọc Hồi (Km 185-Km 189), huyện Thanh Trì.

- Ngày 14/11/2017 công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ được lập theo chính sách bồi thường, hỗ trợ & tái định cư được đề xuất tại Báo cáo số 461/BC-UBND ngày 12/10/2017 của UBND huyện T; theo Thông báo số 25/TB-HDBT, HT&TĐC ngày 14/11/2017;

- Ngày 18/4/2018, công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ & tái định cư được lập theo chính sách ban hành theo quy định.

- Hết thời gian công khai theo quy định, ngày 12/9/2018 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thẩm định và thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Sau khi Hội đồng thẩm định, thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ, ngày 14/9/2018 UBND huyện có Quyết định thu hồi đất số 6425/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lương Sỹ T.

- Ngày 27/11/2020, UBND thành phố Hà Nội có văn bản số 10355/VP-GPMB về việc thống nhất với đề xuất của Liên ngành: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài Chính và UBND huyện Thanh Trì tại tờ trình liên ngành số 9901/TTrLN: STNMT-STC-UBNDHTT ngày 10/11/2020.

- Công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ & tái định cư được lập theo chính sách được UBND thành phố chấp thuận.

- Hết thời gian công khai theo quy định, ngày 03/11/2021 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thẩm định và thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Sau khi Hội đồng thẩm định, thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ, ngày 01/7/2022 UBND huyện ban hành Quyết định số 2690/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đối với ông Lương Sỹ T và bà Lương Thị O.

*** Về việc áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt tại Quyết định số 6516/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 và Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 01/7/2022.**

- Về đất: Diện tích đất nằm trong chỉ giới thu hồi của ông Lương Sỹ T có nguồn gốc: Một phần do UBND xã L bán đất đấu thầu mở dịch vụ đã có Bản án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì kiến nghị Chủ tịch UBND huyện T, phòng nông nghiệp huyện T và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi lại và một phần là đất lấn chiếm. Do vậy, không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ nên không đủ điều kiện để được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ;

Liên quan đến việc hỗ trợ về đất: Ngày 10/11/2020 Liên ngành có Tờ trình số 9901/TTrLN: STNMT-STC-UBNDHTT báo cáo UBND Thành phố xem xét, hỗ trợ về đất cho các hộ có vướng mắc về chính sách khi thực hiện dự án (trong đó có ông Lương Sỹ T).

Ngày 27/11/2020, Văn phòng UBND Thành phố có Văn bản số 10355/VP-GPMB về việc chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi trên địa bàn huyện Thanh Trì, trong đó có nội dung: “ Thống nhất với đề xuất của Liên ngành: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và UBND huyện Thanh Trì tại Tờ trình Liên ngành số 9901/TTrLN: STNMT-STC-UBNDHTT ngày 10/11/2020”.

- Về công trình, tài sản: được áp dụng theo quy định tại Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2017;

+ Thuởng tiến độ: Theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 24 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố.

Như vậy: Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Lương Sỹ T đã được phê duyệt đúng theo quy định.

Quan điểm của người bị kiện: việc ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và Quyết định phê duyệt bổ sung chính sách đối với ông Lương Sỹ T đảm bảo theo quy trình, trình tự thủ tục và có đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND xã L trình bày: Nguồn gốc quá trình sử dụng đất liên quan đến phần đất ông Lương Sỹ T đang yêu cầu khởi kiện: Theo Giấy xác nhận nguồn gốc

đất ngày 18/7/2018 của UBND xã L, cụ thể như sau: Diện tích đất bị thu hồi, nằm trong chỉ giới GPMB: 123,7m²; Diện tích đất còn lại: 0,0m². Thuộc tờ bản đồ GPMB: Tờ bản đồ số: 10; thửa đất số: 01. Tại địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội. Vị trí thửa đất: Vị trí 1 (đường quốc lộ 1A đoạn từ Cầu Ngọc Hồi đến hết địa phận huyện Thanh Trì - phía đối diện đường tàu).

Nguồn gốc, thời gian bắt đầu sử dụng theo mục đích sử dụng hiện trạng:

Hồ sơ địa chính do UBND xã quản lý: Phần diện tích đất gia đình ông Lương Sỹ T đang quản lý sử dụng:

* Theo bản đồ đo đạc lập theo Chỉ thị 299/TTg, tỷ lệ 1/1000: Chưa được thể hiện.

* Sổ mục kê ruộng đất lập theo bản đồ đo đạc theo chỉ thị 299/TTg (được cơ quan có thẩm quyền xác nhận): Chưa được thể hiện.

* Bản đồ đo đạc năm 1994: Diện tích đất gia đình ông Lương Sỹ T đang quản lý sử dụng với diện tích 93m², được thể hiện như sau:

- 80,4m² đất thuộc thửa đất số 86 tờ bản đồ 13, diện tích 78m².

- 12,6m² đất thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ 13, diện tích 57m². (diện tích còn lại của thửa đất số 87, tờ bản đồ 13, đã bị giải tỏa, hiện trạng là đường giao thông).

Tại Bản án số 332/2024/HCST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật đất đai năm 2013; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lương Sỹ T yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 6516/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đối với hộ ông T.

- Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND huyện T về

việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi (Km 185-Km 189) huyện Thanh Trì.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, tuyên các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/10/2024, ông Lương Sỹ T nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án số 332/2024/HCST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lương Sỹ T không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo, vắng mặt người bị kiện, các bên đương sự không đối thoại thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi phía người khởi kiện trình bày kháng cáo, căn cứ kháng cáo, ý kiến tranh tụng đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

* Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội phát biểu quan điểm: - *Về tố tụng*: Hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội cũng như của Hội đồng xét xử phúc thẩm (viết tắt: HĐXXPT), Thư ký đúng quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định là hợp lệ nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- *Về nội dung*: Đề nghị HĐXXPT áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của Bản án số 332/2024/HCST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; nghe đương sự trình bày, tranh luận; nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, HĐXXPT nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện nộp đơn trong thời hạn luật định được Tòa án chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần hai nên HĐXXPT tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là đúng quy định tại Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện.

Ngày 30/6/2023, ông Lương Sỹ T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân

thành phố Hà Nội yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 6516/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án; Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi (Km 185-Km 189) huyện Thanh Trì; Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xác định đúng đối tượng khởi kiện và thụ lý là đúng thẩm quyền, trong thời hiệu khởi kiện, theo quy định tại khoản 2 Điều 3, điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính;

Khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét các quyết định hành chính có liên quan là đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của người khởi kiện Lương Sỹ T:

[4] Xét các quyết định hành chính bị kiện và các quyết định hành chính có liên quan.

* Đối với Quyết định số 6425/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND huyện T về việc thu hồi đất đối với ông Lương Sỹ T.

Ngày 19/11/2012, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5325/QĐ-UBND về việc thu hồi 50.535m² đất lưu không đường quốc lộ 1A và giao 90.077m² đất tại các xã Tứ Hiệp, Ngũ Hiệp, Ngọc Hồi, Liên Ninh, huyện Thanh Trì cho Sở giao thông vận tải để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc Lộ 1A đoạn Văn Điển – Ngọc Hồi. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội đã bàn giao lại các căn cứ pháp lý, hồ sơ dự án cho UBND huyện Thanh Trì theo Văn bản số 4924/UBND-KH&ĐT ngày 07/10/2017. Ngày 14/11/2017 và ngày 18/4/2018, UBND huyện Thanh Trì công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Như vậy, Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn qua Văn Điển – Ngọc Hồi đã được Hội đồng Bộ trưởng thông qua, UBND thành phố phê duyệt thuộc trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 62 Luật đất đai 2013.

Trên cơ sở Thông báo thu hồi đất; Biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác GPMB thực hiện dự án; Giấy xác nhận về việc sử dụng, về các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi, vị trí đất. Ngày 14/9/2018, UBND huyện T ban hành Quyết định số 6425/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Lương Sỹ T là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng mục đích thu hồi đất.

*** Đối với các Quyết định phê duyệt phương án, bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.**

Về nguồn gốc đất: Theo Báo cáo của UBND xã L:

Bản đồ đo đạc lập theo Chỉ thị 299/TTg, tỷ lệ 1/1000; sổ mục kê ruộng đất lập theo bản đồ đo đạc theo Chỉ thị 299/TTg được UBND xã L xác nhận năm 1990: Diện tích đất của hộ gia đình ông T bị thu hồi GPMB thuộc đất lưu không đường Quốc lộ 1A và đất nông nghiệp do UBND xã L quản lý.

Ngày 20/7/1989, Đảng ủy, UBND xã L, Hợp tác xã L có Nghị quyết cho các hộ dân đấu thầu đất, mở dịch vụ và mở hàng kinh doanh dọc Quốc lộ 1A thuộc địa phận của xã, diện tích mỗi suất là 75m², giá tiền là 1.200.000đồng/suất (đối với người địa phương) và 3.000.000đồng/suất (đối với người ngoài địa phương). Năm 2001, ông T đã mua lại phần diện tích được UBND xã bán đất đấu thầu mở dịch vụ cho các hộ để kinh doanh ngành nghề dịch vụ với diện tích 75m². Khi gia đình ông T mua các hộ đã xây dựng công trình nhà ở, công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt.

+ Đối với diện tích 93m² bị thu hồi GPMB của hộ ông T có 75m² đất nông nghiệp do UBND xã quản lý cho đấu thầu mở dịch vụ để kinh doanh ngành nghề dịch vụ xây dựng công trình nhà ở, công trình phụ trợ khác phục vụ đời sống, sinh hoạt; 5,4m² đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND xã quản lý hộ gia đình lấn chiếm; 12,6m² là đất lưu không quốc lộ 1A do UBND xã quản lý. Phần diện tích đất hộ ông T quản lý đã được kiến nghị thu hồi tại Kết luận số 58/KSC ngày 10/11/1992 của Viện KSND huyện Thanh Trì và Bản án sơ thẩm số 116/HSST ngày 20/11/1994 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì.

Quá trình sử dụng đất, các hộ gia đình xây dựng công trình trên đất để ở ổn định không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, không tranh chấp.

Do đó, Liên ngành thành phố có Tờ trình số 9901/TTr-STNMT-STC-UBNDHTT đề nghị UBND thành phố chấp thuận chính sách hỗ trợ về đất cho 125 hộ gia đình cá nhân như sau: Hỗ trợ bằng 60% giá đất của loại đất được giao cùng vị trí theo Bảng giá đất của UBND thành phố tại thời điểm phê duyệt phương án hỗ trợ đối với phần diện tích đất được giao. Phần diện tích đất còn lại (nếu có) không được bồi thường, hỗ trợ. Ngày 27/11/2020, UBND thành phố ban hành Văn bản số 10335/VP-GPMB chấp thuận đề xuất của Liên ngành tại Tờ trình số 9901/TTr-STNMT-STC-UBNDHTT.

+ **Về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất:** **Bồi thường về đất (diện tích: 75m², đơn giá 6.734.000đồng/m², tỷ lệ 60% = 303.030.000 đồng), Bồi thường, hỗ trợ về nhà tài sản trên đất: 486.394.000 đồng; Được bố trí tái định cư đất ở 30m².**

Nguồn gốc đất thu hồi của hộ ông T là đất nông nghiệp do UBND xã quản lý không đủ điều kiện để bồi thường theo quy định tại Điều 74, Điều 75 Luật đất đai 2013. Tuy nhiên, UBND huyện Thanh Trì đã hỗ trợ 60% giá đất của loại đất được giao cùng vị trí theo Bảng giá đất của UBND thành phố tại thời điểm phê duyệt phương án hỗ trợ đối với phần diện tích đất được giao là đã đảm bảo quyền lợi của hộ gia đình ông T. Như vậy, UBND huyện T thực hiện phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung về bồi thường đất cho hộ dân gia đình ông T là đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên hộ gia đình ông T yêu cầu UBND huyện T bồi thường về đất theo đơn giá đất ở là không có căn cứ chấp nhận.

Về hỗ trợ công trình xây dựng trên đất: Hỗ trợ với tỷ lệ từ 50% đến 80% là theo đúng Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND thành phố về ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Về tái định cư: Hộ gia đình ông T thu hồi 93m². Do đó, UBND huyện T phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về tái định cư cho hộ gia đình ông T 01 suất tái định cư đất ở 30m² là đúng theo Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông T.

Như vậy, UBND huyện T ban hành các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông T như trên là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và có căn cứ pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Lương Sỹ T về việc hủy các quyết định trên có căn cứ.

[5] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết vụ án hành chính theo đơn khởi kiện của ông Lương Sỹ T là đúng thẩm quyền, đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đã xem xét, đánh giá toàn diện các yêu cầu khởi kiện, quyết định hành chính có liên quan, đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Sỹ T là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện Lương Sỹ T và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp các quy định của pháp luật.

[6] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nhưng người khởi kiện là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Lương Sỹ T, giữ nguyên quyết định của Bản án số 332/2024/HCST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Lương Sỹ T.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/3/2026.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND-VKSND- THADS
TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng

